

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN N
TP. Đ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2019/HSST
Ngày: 07-6-2019

**NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN N THÀNH PHỐ Đ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- ***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Ông Trần Công Hoan

- ***Các Hội thẩm nhân dân:*** Ông Trần Văn Sơn

Ông Huỳnh Bá Tiến

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Vũ Thị Bích Hậu – Thư ký Tòa án nhân dân quận N, TP. Đ.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận N, TP. Đ tham gia phiên tòa:*** Ông Phạm Xuân Thà - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận N, TP. Đ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 30/2019/HSST ngày 17 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 5 năm 2019, đối với bị cáo:

NGUYỄN TẤN A - Sinh năm: 1979 - Tại tỉnh Q.

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Thôn P, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Q. Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trình độ văn hoá: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn T và bà Nguyễn Thị L(chết); bị cáo có vợ Nguyễn Thị Duy H và 02 con (con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2007).

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang tại ngoại – Có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Ông Lê L – Sinh năm 1988.

Trú tại: Thôn H, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Q – Có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Lê Minh N – Sinh năm 1973

Trú tại: Tổ 34, phường H, quận N, TP Đ – Vắng mặt.

Người Lm chứng:

1. Ông Nguyễn Văn M– Sinh năm 1979.

Trú tại: Thôn T, xã H, huyện H, TP Đ – Vắng mặt.

2. Ông Phạm C – Sinh năm 1976.

Trú tại: Thôn P, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Q – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 08/11/2018, khi lao động tại công trình xây dựng nhà ở của ông Lê Minh N, giữa Nguyễn Tấn A và ông Lê L xảy ra mâu thuẫn. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, trong lúc A, ông L, ông Nguyễn Văn M (L chủ thầu) và ông Phạm C ngồi ăn uống tại lán trại công trình thì A và ông L tiếp tục cãi vã nhau. A dùng tay đâm vào mặt ông L rồi bỏ về chỗ mình ngủ. Ông L nhặt 01 thanh sắt đến chỗ A nằm đánh A nhưng không trúng. Ông M vào can ngăn, ông L vứt lại thanh sắt bỏ ra ngoài đường tiếp tục nhặt 02 thanh sắt (dài khoảng 1,6m) cầm trên tay thách thức A. Tức giận, A cầm thanh sắt (dài khoảng 01m) mà ông L vứt lại ở tay phải xông ra đường, đánh ông L bị thương tích ở vùng đầu.

Tang vật tạm giữ: 02 thanh sắt Φ10, dài khoảng 1,6m do ông Nguyễn Văn giao nộp. Riêng thanh sắt dài 01m không thu hồi được.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 347/TgT ngày 19/12/2018 của Trung tâm Pháp y – Sở Y tế TP.Đ kết luận thương tích của ông Lê L như sau:

“1. Dấu hiệu chính qua giám định:

Vết thương vùng thái dương trái phía sau tai gây: Nứt xương thái dương trái, tụ máu nhỏ cạnh vị trí nứt, tụ máu hòm nhĩ. Đã được điều trị theo hướng nội khoa. Hiện tại tổn thương bên ngoài đã lành sẹo; nạn nhân tỉnh, tiếp xúc được, 12 đôi dây thần kinh sọ não không phát hiện bất thường, không phát hiện yếu liệt chi; không phát hiện bất thường trên điện não đồ và thính lực đồ kiểm tra.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại L: 12%.”

Ngày 25/12/2018, ông Lê L có đơn yêu cầu khởi tố đối với Nguyễn Tấn A. Đến ngày 24/4/2019, tại Đơn bãi nại, ông L có đề nghị rút yêu cầu khởi tố đối với Nguyễn Tấn A.

Quá trình điều tra, Nguyễn Tấn A đã khai nhận toàn bộ hành vi nêu trên.

Với nội dung trên, tại bản cáo trạng số: 31/CT-VKS-NHS ngày 15 tháng 5 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân quận N, TP. Đ thì bị cáo Nguyễn Tấn A bị truy tố về tội: “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận N TP. Đ thực hành quyền công tố nhà nước vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố Nguyễn Tấn A về tội danh như đã nói trên và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: Điểm đ, khoản 2 Điều 134, điểm b, e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Tấn A từ 12 đến 18 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo.

*** Về vật chứng:** Đối với 02 thA sắt Φ10, dài khoảng 1,6m L tài sản của ông Lê Minh N, Cơ quan CSĐT Công an quận N, TP.Đ đã trả lại cho ông Nh là có căn cứ.

*** Về phần dân sự:** Nguyễn Tấn A đã bồi thường cho ông Lê L 6.000.000đ. Ông Lê L đã nhận đủ và có Đơn bãi nại cho Nguyễn Tấn A.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tra tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 08/11/2018, tại công trình xây dựng nhà ở thuộc tổ 34, phường Hòa Quý, quận N, TP.Đ, Nguyễn Tấn A đã có hành vi dùng 01 thA sắt dài khoảng 01m đánh vào đầu ông Lê L gây thương tích 12%.

Hành vi trên của bị cáo Nguyễn Tấn A đã phạm vào tội "*Cố ý gây thương tích*", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự như cáo trạng số: 31/CT-VKS-NHS ngày 15 tháng 5 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân quận N TP. Đ đã truy tố và đề nghị mức hình phạt như trên là đúng người, đúng tội và có căn cứ pháp luật.

[1] Xét tính chất vụ án, hành vi phạm tội của các bị cáo thì thấy:

Bị cáo Nguyễn Tấn A L người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đã có gia đình. Lẽ ra bị cáo phải cố gắng phấn đấu trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội và Lm tấm gương tốt cho các con noi theo. Nhưng bị cáo đã không làm được điều đó, trong quan hệ công việc có xảy ra mâu thuẫn nhỏ với ông L, bị cáo đã không kiềm được bản tính hung hăng nên bị cáo đã dùng thanh sắt là hung khí nguy hiểm gây đánh vào vùng đầu của ông L, gây cho ông L 12% thương tích.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến khách thể là sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, đã đầy đủ yếu tố cấu thành tội "*Cố ý gây thương tích*". Do tính chất vụ án và hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những gây cho người bị hại 12% thương tích mà còn làm mất trật tự trị an xã hội.

Từ những nhận định trên, HĐXX xét thấy cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc, đúng với tính chất hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và răn đe các đối tượng khác có hành vi tương tự.

Song xét thấy, kể từ khi xảy ra vụ án, bị cáo đã bồi thường tiền thuốc điều trị vết thương cho người bị hại và người bị hại cũng đã có đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo có nhân thân tốt, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đó là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng thêm Điều 54 xét xử bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt và xét thấy không cần thiết phải xử cách ly bị cáo ra ngoài xã hội mà cần áp dụng Điều 65 BLHS để tạo điều kiện cho bị cáo được cải tạo, giáo dục tại địa phương thể hiện sự khoan hồng đối với bị cáo cũng là thỏa đáng.

- Đối với ông Lê L có hành vi đánh nhau gây mất an ninh trật tự, Công an quận N, TP.Đ đã xử lý hành chính L đúng pháp luật nên HĐXX không đề cập đến.

[2] Về vật chứng: Đối với 02 thanh sắt Φ10, dài khoảng 1,6m là tài sản của ông Lê Minh N, Cơ quan CSĐT Công an quận N, TP.Đ đã trả lại cho ông N là có căn cứ.

[3] Về phần dân sự: Nguyễn Tấn A đã bồi thường cho ông Lê L 6.000.000đ, ông Lê L không có yêu cầu gì thêm nên HĐXX không xem xét.

[4] Về án phí Hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

[5] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố xét xử: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và những người tham gia tố tụng không có ý kiến khiếu nại gì nên HĐXX không xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Tấn A phạm tội: "*Cố ý gây thương tích*".

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Tấn A 18 tháng tù. Nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách L 36 tháng tính từ ngày tuyên án, ngày 07/6/2019.

Giao bị cáo về Ủy ban nhân dân xã Đại Hồng, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam quản lý, giáo dục trong suốt thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi Lm việc thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án cho hưởng án treo.

[2] Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Nguyễn Tấn A phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho những người tham gia tố tụng có mặt tại phiên tòa biết, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 07/6/2019.

Riêng những người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao án hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND quận N;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- Công an quận N;
- Công an trại tạm giam Tp Đ;
- Chi cục THADS quận N;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

Trần Công Hoan